

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 08/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Triều Châu.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đặng Quang Hoạch và ông Doãn Đức H.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 343/2024/TLST-HS ngày 17/12/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2024/QĐXX-HS ngày 26/12/2024 đối với các bị cáo:

-Hà Thị N, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và nơi cư trú: ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy K (còn sống) và bà Hoàng Thị C (Còn sống); Có chồng: Nguyễn Anh M (đã ly hôn), có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Tạ Định H, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ xây; Học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Chính P (còn sống) và bà Vòng A D (Còn sống); Có vợ: Võ Thị Ngọc H, có 02 con, đều sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Hà Thị N, sinh năm: 1969 là người được quyền sử dụng đối với các thửa đất số 461, 462, 463, 464 tờ bản đồ số 12 xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom với tổng diện tích 9.406,5 m². Do bị nợ xấu nên N không thể chấp các quyền sử dụng đất trên để vay vốn ngân hàng được. N cần người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 4 thửa đất nêu trên và vay tiền giúp N. N nhờ bà Lưu Thị Hiền Dung (bạn của N) tìm người đứng tên giúp N và được Dung đồng ý. Bà Dung gặp Tại Định H, sinh năm 1988 và nhờ H đi vay vốn giúp bà N và hứa cho H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nếu vay được tiền. Sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ tên bị cáo N sang Tại Định H và làm thủ tục vay tiền thì chị Võ Thị Ngọc Hoa (vợ của H) không đồng ý vay tiền. Do ngân hàng yêu cầu H phải có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, N nhờ Dung liên hệ UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom làm Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho H với tình trạng hôn nhân: Chưa đăng ký kết hôn với ai (độc thân) nhưng do H đã có vợ nên UBND xã Sông Trầu không xác nhận. Khi N đang ngồi uống nước ở quán Cà phê (không nhớ tên) tại xã Sông Trầu thì gặp người đàn ông tên Nghiệp (không rõ nhân thân lại lịch), Nghiệp nói với N bản thân quen biết nhiều người làm ở UBND xã Sông Trầu và sẽ giúp N làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của H là độc thân với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). N đồng ý và đưa các thông tin của H cho Nghiệp cùng 500.000 đồng tiền cọc. Khoảng 2 ngày sau, Nghiệp hẹn N tại khu vực gần đền H, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom và đưa cho N Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của H có chữ ký của ông Vương Đình Giáp- Phó chủ tịch UBND xã Sông Trầu. Sau đó Dung đưa H đến Văn phòng công chứng Hoàng Long tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai công chứng để vay tiền ngân hàng. Khi Công chứng viên kiểm tra Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của H thì nói giấy chứng nhận hôn nhân của H là giả và không đồng ý công chứng nên Dung báo lại cho N biết. Lúc này, N biết các Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của H do Nghiệp đưa cho N là giả nhưng do cần tiền trả nợ nên ngày 24/9/2020, N tiếp tục đưa cho Dung 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 288/UBND-XNTTHN do UBND xã Sông Trầu cấp ngày 24/9/2020 cho H do Nghiệp đưa (trước đó sử dụng 01 bản) để Dung dẫn H đến Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Nai tại phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa để công chứng hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền ngân hàng. Dung đưa cho H 01 bộ hồ sơ vay vốn trong đó có giấy chứng nhận hôn nhân là giả. Tuy H biết bộ hồ sơ có giấy chứng nhận kết hôn giả nhưng vì bà N hứa sau khi vay vốn sẽ cho H 100.000.000 đồng nên vẫn sử dụng bộ hồ sơ đó để công chứng. Khi H và bà

Dung nộp hồ sơ đề công chứng thì Phòng công chứng số 1 nghi ngờ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là giả nên đã đi xác minh tại UBND xã Sông Trầu. Ủy ban xã Sông Trầu xác nhận không cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 288/UBND-XNTTHN cho H. Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu yêu cầu Công an xã Sông Trầu xác minh sự việc và chuyển vụ việc đến Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo quy định. Biết sự việc bị phát hiện nên N nhờ Ngô Thị Tân (Cô họ của N) đứng ra nhận làm giấy chứng nhận hôn nhân giả để đi vay vốn thay N. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã chứng minh Tân không liên quan đến vụ án. Các bị cáo N và H khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên (Bút lục 90-117, 123-146).

Tại bản kết luận số 2806/KLGD-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “1. Chữ ký của ông Vương Đình Giáp trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký mang tên Vương Đình Giáp trên các tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký ra. 2. Hình dấu tròn UBND xã Sông Trầu- H. Trảng Bom trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn UBND xã Sông Trầu - H. Trảng Bom trên các tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.” (bút lục số: 55).

Tại cáo trạng số 330/CT-VKS-TB, ngày 05/12/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Hà Thị N và Tại Định H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày: Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị N và Tại Định H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; Không có tiền án, tiền sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

Về mức hình phạt: Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000đ; Xử phạt bị cáo Tại Định H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Đối với 01 giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân số 288/UBND ngày 24/9/2020, 01 biên bản bàn giao hồ sơ giữa Tại Định H và phòng Công chứng số 1, tỉnh Đồng Nai đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Nghiệp làm giả giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Tại Định H do chưa xác định được nhân thân lai lịch Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lưu Thị Hiền Dung không có mặt tại địa phương, hiện nay chưa làm việc được với Dung nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Ngô Thị Tân được bà N nhờ nhận trách nhiệm thay bà N không tham gia sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên không có cơ sở để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào ngày 24/9/2020, tại Phòng công chứng số 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hà Thị N và Tại Định H có hành vi sử dụng 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 288/UBND-XNTTHN giả để công chứng làm thủ tục vay vốn ngân hàng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hà Thị N và Tại Định H phạm tội “Sử dụng tài liệu

giả của cơ quan, tổ chức” vi phạm quy định tại khoản 1 điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, con dấu; Gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo không có phân công, bàn bạc. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo có nhân thân tốt và trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với 01 giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân số 288/UBND ngày 24/9/2020, 01 biên bản bàn giao hồ sơ giữa Tại Định H và văn phòng Công chứng số 1, tỉnh Đồng Nai lưu theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo Hà Thị N và Tại Định H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+ Xử phạt bị cáo Hà Thị N 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Tại Định H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Các Bị cáo,
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

